CHẤN THƯƠNG NIỆU ĐẠO

1. Nguyên tắc xử trí chấn thương niệu đạo sau: Đ/S
2. Hồi sức chống shock được tiến hành đầu tiên Đ
3. Bất động xương gãy, đặt bệnh nhân trên cán cứng, chuyển đi ngay S CHỈ DI CHUYỂN KHI HA TỐI ĐA >90
4. Ưu tiên phẫu thuật mở thông bàng quang đầu tiên Đ
5. Không được thắt động mạch chậu trong 2 bên S
6. Trong chấn thương nào sau đâu, không được phép cố đặt sonde tiểu: Đ/S
7. Chấn thương thận S
8. Chấn thương niệu đạo trước Đ
9. Chấn thương niệu đạo sau có gãy xương chậu Đ
10. Vỡ bàng quang trong phúc mạc S
11. Bệnh nhân chấn thương niệu đạo sau, bí đái, xử trí đúng là: Đ/S
12. Chọc kim vào bàng quang hút nước tiểu S
13. Mở thông bàng quang Đ
14. Cố đặt sonde niệu đạo S
15. Mổ cấp cứu S MỔ SỚM BH1 236
16. Mở thông bàng quang đơn thuần khi: Đ/S
17. Bệnh nhân nặng Đ
18. CTNĐ sau đến sớm S
19. Bệnh nhân không quá nặng S
20. Phẫu thuật viên không có kinh nghiệm Đ
21. Trường hợp bệnh nhân không quá nặng, cơ sở, PTV tốt, có thể xử trí như thê nào với chấn thương niệu đạo sau:
22. MỞ thông bàng quang đơn thuần
23. Mở thông bàng quang kèm đặt sonde niệu đạo Đ
24. Chọc hút kim trên bàng quang
25. Sonde niệu đạo đơn thuần
26. Xu hướng xử trí chấn thương niệu đạo sau tốt nhất hiện nay là:
27. Phẫu thuật thì đầu
28. Phẫu thuật có trì hoãn: Đặt sonde niệu đạo bằng nội soi, sau 1-3 tần phục hồi lưu thông niệu đạo, khâu nối tận tận Đ
29. Phục hồi lưu thông niệu đạo thì 2: Sau mổ dẫn lưu bàng quang chờ 2 tháng để xương chậu liền, xử trí nối niệu đạo tùy vị trí và độ dài tổn thương
30. Cả 3 đều sai
31. Trường hợp bệnh nhân CTNĐ sau đến muộn, tụ náu sau phúc mạc lan rộng và có viêm tấy tiểu khung, xử trí đúng là: Đ/S
32. Dẫn lưu bàng quang tốt, kết hợp điều trị chống nhiễm trùng Đ
33. Dẫn lưu máu tụ và nước tiểu tiểu khung Đ
34. Nối niệu đạo thì 2 Đ BH1 238
35. Nối tiệu đạo có trì hoãn S NỐI THÌ 2, NỐI CÓ KẾ HOẠCH CÁI NÀY TỰ NGHĨ
36. Dấu hiệu nào sau đây là triệu chứng của đứt niệu đạo sau: Đ/S
37. Tụ máu quanh hậu môn Đ
38. Tụ máu cánh bướm tấng sinh môn S CỦA ĐỨT NĐ TRƯỚC
39. Bí đái, bàng quang căng Đ
40. Chảy máu miệng sáo nhiều S
41. Chẩn đoán chấn thương niệu đạo dựa vào:
42. Lâm sàng Đ
43. Xquang bụng không chuản bị S
44. Chụp bàng quang ngược dòng Đ NĐ-BQ NGƯỢC DÒNG
45. Chụp UIV Đ
46. Nội soi niệu đạo Đ